TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23- 4-2018
Về việc "xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN THU THỦY

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà VÕ THỊ MỸ NGỌC

2. Bà DƯƠNG THỊ PHỤNG

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L tham gia phiên toà: (Không tham gia) .

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2018/QĐXX-STHNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Cao Thị Mỹ H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ tại nhà số 40/1 Khóm 1, Phường 4 thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

2. Bị đơn: Trần Thanh Đ, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ tại nhà số 40/1 Khóm 1, Phường 4 thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/12/2017, bà Cao Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung và tài sản, nợ tài sản. Bà H khai rằng, từ năm 2002 bà H và ông Đ quen nhau cho đến năm 2003 thì tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9 thành phố Vĩnh L vào ngày 13/10/2003. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc bên gia đình chồng tại phường 9, thành phố Vĩnh L. Bắt đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã nhau về vấn đề kinh tế gia đình, con cái, việc sống chung với gia đình chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng ông Đ không quan tâm. Vợ chồng đã ly thân nhau gần 02 năm, bà H về nhà cha mẹ ruột ở và hiện làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ.

Về con chung, vợ chồng có con chung Trần Cao Phương Q sinh ngày 02/9/2004. Hiện tại ông Đ đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà H giao con chung cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Bà H có mức thu nhập từ nghề may gia công tại nhà khoảng 4.000.000đồng/tháng. Còn ông Đ làm nghề bốc vác, lương khoảng 3.000.000đ đến 4.000.000đồng/tháng không ổn định. Tài sản và nợ tài sản đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Thanh Đ: Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp hòa giải và công khai chứng cứ cho ông Đ lần thứ nhất ngày 18/01/2018 và lần thứ hai vào ngày 05/3/2018 nhưng vắng mặt, không lý do.

Ngày 20/4/2018 ông Đ nộp đơn đề nghị được vắng mặt phiên tòa sơ thẩm. Ông Đ khai, về hôn nhân ông Đ đồng ý ly hôn với bà H. Về con chung, yêu cầu được tiếp tục nuôi con Trần Cao Phương Q, không yêu cầu cấp dưỡng, không có tài sản chung và nợ tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H vắng mặt theo đơn đề nghị ngày 20/3/2018 và bị đơn Trần Thanh Đ vắng mặt theo đơn đề nghị ngày 20/4/2018. Các đương sự không xuất trình chứng cứ gì mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là xin ly hôn , bị đơn có nơi cư trú thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L.

- Nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt ngày 20/3/2018 và bị đơn có đơn đề nghị vắng mặt ngày 20/4/2018. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành phiên tòa sơ thẩm vắng mặt đối với ông Đ và bà H.

[2]. Bà H và ông Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9 thành phố Vĩnh L vào ngày 13/10/2003 là tuân thủ điều kiện kết hôn được qui định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ ngày đăng ký kết hôn ngày 13/10/2003 .

Xét nguyên nhân ly hôn là do giữa bà H và ông Đ chung sống với nhau đã có sự bất hòa, không còn quan tâm nhau và hiện tại đã ly thân. Đồng thời, phía ông Đ cũng thống nhất đồng ý ly hôn với bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3]. Về con chung, Trần Cao Phương Q sinh ngày 02/9/2004 hiện tại ông Đ trực tiếp chămn sóc nuôi dưỡng. Đối với bà H hiện làm việc tại thanh phố Hồ Chí Minh nên giao con cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Về phía ông Đ có yêu cầu tiếp tục nuôi con. Xét thấy, ý kiến của cháu Quyên tại biên bản ngày 13/4/2018 có nguyện vọng

được ông Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử thiết nghĩ để đảm bảo quyền lợi về vật chất, tinh thần của cháu Quyên nên việc ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lí. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, ông Đ không yêu cầu bà H cấp dưỡng nên ghi nhận sự tự nguyện này là phù hợp với Điều 81, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

Bà H và ông Đ phải tuân thủ Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó"; "Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

[4]. Về tài sản chung và nợ tài sản: Bà H và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 146 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Cao Thị Mỹ H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp, theo biên lai số N^0 0003 247 ngày 25/12/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L; Bà Cao Thị Mỹ H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Bà Cao Thị Mỹ H không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự.

- Ông Trần Thanh Đ không phải chịu tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và án phí sơ thẩm dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Bà Cao Thị Mỹ H được ly hôn với ông Trần Thanh Đ.

- Về con chung: Ông Trần Thanh Đ được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần Cao Phương Q sinh ngày 02/9/2004.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Thanh Đ, không yêu cầu bà Cao Thị Mỹ H cấp dưỡng nuôi con chung Trần Cao Phương Q sinh ngày 02/9/2004.

Bà Cao Thị Mỹ H và ông Trần Thanh Đ phải tuân thủ các Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình quy định:"Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó"; "Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

- Về tài sản chung và nợ tài sản: Bà Cao Thị Mỹ H và ông Trần Thanh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

II. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 146 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Cao Thị Mỹ H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp, theo biên lai số N^0 0003 247 ngày 25/12/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L; Bà Cao Thị Mỹ H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Bà Cao Thị Mỹ H không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự.

- Ông Trần Thanh Đ không phải chịu tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và án phí sơ thẩm dân sự.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thu Thủy

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- UBND xã, phường
- Lưu hồ sơ tại Tòa án